BỘ CÔNG THƯƠNG -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ----------
Số: 01/2015/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2015*

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ CỦA THƯƠNG NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Căn cứ Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ

1. Cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại là Sở Công Thương tại nơi thương nhân đăng ký kinh doanh.

2. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ:

a) Thực hiện đăng ký dấu nghiệp vụ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư này;

b) Thực hiện đầy đủ các chế độ lưu trữ hồ sơ đăng ký dấu nghiệp vụ theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

c) Kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ giám định khi cần thiết để kịp thời xóa đăng ký dấu nghiệp vụ trong những trường hợp quy định tại Điều 12 của Nghị định số 20/2006/NĐ-CP;

d) Kịp thời báo cáo và phối hợp với Bộ Công Thương trong trường hợp phát sinh vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự đăng ký dấu nghiệp vụ

1. Hồ sơ đăng ký dấu nghiệp vụ bao gồm:

a) 01 (Một) bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 (Một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau:

- Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

c) Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký.

2. Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự giải quyết hồ sơ đăng ký dấu nghiệp vụ:

a) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ

1. Trường hợp thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ trong chứng thư giám định, thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại phải đăng ký với cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi thương nhân đăng ký kinh doanh.

2. Trình tự giải quyết và hồ sơ đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Thương nhân chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc đã đăng ký dấu nghiệp vụ tại nơi chuyển đi đến cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi chuyển đến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển đến và không phải làm thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ.

Điều 6. Xóa đăng ký dấu nghiệp vụ

Việc xóa đăng ký dấu nghiệp vụ theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 20/2006/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương:

Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin công bố Danh sách thương nhân đã đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ: www.moit.gov.vn, bao gồm các thông tin sau: tên thương nhân; địa chỉ trụ sở chính; lĩnh vực đăng ký giám định thương mại của từng thương nhân và các thông tin khác liên quan (nếu có).

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Sở Công Thương căn cứ vào quy định của pháp luật và các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan thực hiện việc đăng ký dấu nghiệp vụ cho thương nhân;

b) Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về Bộ Công Thương (Vụ Khoa học và Công nghệ) danh sách thương nhân đã đăng ký dấu nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở; lĩnh vực đăng ký dịch vụ giám định thương mại của từng thương nhân (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực;

c) Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật về Bộ Công Thương (Vụ Khoa học và Công nghệ) các nội dung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thương nhân đăng ký mới, thay đổi, bổ sung hoặc bị xóa đăng ký dấu nghiệp vụ.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2015.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 06/2006/TT-BTM ngày 11 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn về thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân đăng ký dịch vụ giám định thương mại./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thắng Hải

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản, Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính);
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các Cục, Vụ: Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin; Xuất nhập khẩu, Khoa học và Công nghệ, Thị trường trong nước;
- Lưu: VT, PC.

PHỤ LỤC

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…., ngày.... tháng.... năm….

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương...[1]

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

.....

.....

Điện thoại:……Fax:.....

Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:……/……/……

Vốn điều lệ:.....

Nội dung đăng ký:

□ Cấp mới □ Thay đổi[2] □ Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

VBPL - LS24 CORP
www.LS24.com.vn

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

---

[1] Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

[2] Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn